THE NYUNGNE FASTING PRACTICE OF THE NOBLE GREAT
COMPASSIONATE ONE WITH A THOUSAND ARMS AND EYES
CALLED A WISH-GRANTING GEM FULFILLING EVERY ASPIRATION

PHÁP TU CẤM THỰC NYUNGNE CỦA ĐỨC TÔN QUÝ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN CÓ TÊN LÀ VIÊN BẢO CHÂU NHƯ Ý THÀNH TỰU MỌI NGUYỆN ƯỚC

COMPILED BY KARMA CHAGME RAGA ASYA
BIÊN SOẠN BỞI KARMA CHAGME RAGA ASYA

BẢN DỊCH VIỆT NGỮ THÁNG 06 NĂM 2020
TẠNG - ANH - VIỆT

REFUGE AND GENERATION OF BODHICITTA

QUY Y VÀ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

SANG GYÉ CHO DANG TSOK KYI CHOK NAM LA
JANG CHUP BAR DU DAK NI KYAP SU CHI
In the Buddha, Dharma, and the Supreme Assembly,
I take refuge until attaining enlightenment!
Nương nơi Phật, Pháp và Tăng bảo tối thắng,
Con xin quy y cho đến khi đạt được giác ngộ.

DAK GI JIN SOK GYI PÉ SO NAM KYI
DRO LA PHEN CHIR SANG GYÉ THOP PAR SHOK
By the merit of generosity and other good deeds, may I attain
buddhahood for the benefit of all beings!
Nương theo công đức của hạnh bố thí cùng các
thiện hạnh khác, Nguyện cho con thành tựu Phật quả vì lợi lạc
của mọi chúng sinh.

repeat three times *lặp lại 3 lần*

THE GENERATION OF THE DEITY

GIAI ĐOẠN SINH KHỞI

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA
DHARMA SVABHAVA SHUDDO HAM

CHO NAM THAM CHÉ TONG PAR GYUR
TONG PÉ NGANG LÉ RIN CHEN ZHIR
All phenomena become void. From within the state of emptiness, upon a precious ground
Vạn pháp trở nên rỗng rang. Từ trong Không tánh ấy, trên một cõi đất trân quý

TSEN NYI THAM CHÉ YONG DZOK PÉ
ZHAL MÉ KHANG PA YI ONG WAR
[appears] a lovely, boundless palace complete with all the perfect attributes,
[xuất hiện] một bảo điện diễm tuyệt, rộng rãi vô biên, gồm đủ mọi tính chất hoàn hảo,

DAK NYI THUK JÉ CHEN PO RU
NAM PAR SAL WÉ THUK KA NA
within which I vividly appear as the Great Compassionate One.
bên trong đó con hóa hiện sống động trong hình tướng của Đấng Đại Bi.

AH LÉ DA WÉ KYIL KHOR GYI
TENG DU HRI YI TSEN PAR GYUR
Arising from AH, a moon disk at my heart is marked with the syllable HRIH
Khởi lên từ chữ AH, một đài trăng ở ngay tim con được đánh dấu bằng chủng tự HRIH

DÉ NÉ DUN GYI NAM KHAR NI
RIN CHEN TRI DANG CHU KYÉ CHOK
BUM TRAK DAP DEN DÉ TENG DU
From the HRIH at my heart, light rays radiate and invite the glorious guru, who is indivisible from the Great Compassionate One.
Từ chủng tự HRIH nơi tim con, muôn tia sáng phóng chiếu ra và thỉnh mời Đạo sư vinh quang, bất khả phân với Đấng Đại Bi [xin hãy giáng đàn].

DA WÉ KYIL KHOR CHÉ PÉ TENG
RANG GI THUK KÉ HRI YIK LÉ
Surrounded by the buddhas and bodhisattvas of the four families,
Được vây quanh bởi chư Phật và Bồ tát của bốn Phật bộ,

O TRO PAL DEN LA MA DANG
THUK JÉ CHEN PO YER MÉ LA
he appears in the space in front of me
ngài xuất hiện trong không gian phía trước mặt con

RIK ZHI SANG GYÉ JANG SEM KYI
KOR WA CHEN DRANG ZHUK PAR GYUR
and sits upon a moon disk resting on a thousand-petaled lotus flower, which sits upon a jeweled throne.
và ngự trên một đài trăng, trên một đóa sen ngàn cánh, bên trên một ngai tòa làm từ châu bảo.

OFFERING THE SEVEN BRANCHES | BẢY NHÁNH NGUYỆN CẦU

SANG GYÉ THAM CHÉ DUPÉ KU
DOR JÉ DZIN PÉ NGO WO NYI
KON CHOK SUM GYI TSA WA TÉ
LA MA NAM LA CHAK TSAL TO
Homage and praise to the gurus - who embody all buddhas, whose essence is the vajra holder, and who are the root of the Three Jewels!
Con xin kính lễ và xưng tán chư Đạo sư, là hiện thân của hết thảy chư Phật với thể tánh Kim Cương Trì, và là suối nguồn của Tam Bảo!

DU SUM DÉ WAR SHEK PA CHO KYI KU
DRO DRUK SEM CHEN NAM LA CHEN RÉ ZIK
NAM KHA TA BUR KHYAP PÉ CHU CHIK ZHAL
ZI JI O PAK MÉ LA CHAK TSAL TO

Homage and praise to the radiant Amitabha, the dharmakaya of all the Bliss-Gone-Ones of the three times, appearing as Avalokiteshvara, the eleven-faced one who gazes upon all beings of the six realms!

Con xin kính lễ và xưng tán Đức A Di Dà quang minh, Pháp thân của tất cả chư Như Lai của ba thời, hiển hiện như đức Thập nhất diện Quán Thế Âm, dõi nhìn tất cả chúng sinh trong sáu cõi!

KYON GYI MA GO KUN DOK KAR
DZOK SANG GYÉ KYI U LA GYEN
THUK JÉ CHEN GYI DRO LA ZIK
CHEN RÉ ZIK LA CHAK TSAL TO

Homage and praise to Avalokiteshvara, who, with compassionate eyes, watches over beings; who, untainted by faults, is white in color; and whose crown is adorned by the perfect Buddha!

Con xin kính lễ và xưng tán Đức Quán Thế Âm, mắt từ thương xót quán sát chúng sinh; bậc vô cấu nhiễm - sắc thân toàn trắng; trên vương miện điểm trang Đức Phật toàn hảo!

CHOKU NAM KHA ZHIN DU YER MÉ KYANG
ZUK KU JA TSON ZHIN DU SO SOR SAL
THAP DANG SHÉ RAP CHOK LA NGA NYÉ PÉ
RIK NGA DÉ WAR SHEK LA CHAK TSAL TO

Homage and praise to the sugatas of the five families, who prevail over skillful means and supreme wisdom, and who, though inseparable from the space-like dharmakaya, emanate distinctly in rainbow-like forms!

Con xin kính lễ và xưng tán các Đấng Thiện Thệ của ngũ bộ Phật, phổ hiện tràn khắp qua phương tiện thiện xảo và trí huệ tột cao, các ngài chẳng rời xa Pháp thân tựa hư không, mà vẫn thị hiện rõ rệt sắc thân như thể cầu vồng!

DAK GI NYING GÉ SA BON LÉ
TRO PÉ MÉ TOK DUK PO DANG
MAR MÉ DRI CHAP ZHEL ZÉ SOK
DZIN PÉ LHA MO NAM KYI CHO
From the seed syllable at my heart emanate goddesses who offer flowers, incense, lamps, perfumes, food, and the like.
Từ chủng tự gốc nơi tim con, các vị Thiên nữ hóa hiện, dâng hoa, hương, đèn, nước thơm, thực phẩm, và những cúng phẩm tương tự.

OM VAJRA **PUSPE** AH HUM/ OM VAJRA **DHUPE** AH HUM /
OM VAJRA **ALOKE** AH HUM / OM VAJRA **GANDHE** AH HUM /
OM VAJRA **NAIVEDYA** AH HUM / OM VAJRA **SHABTA** AH HUM

DOR JÉ DZIN SOK GONG SU SOL
DAK NI MA RIK WANG GYUR PÉ
DOM PA SUM DANG GAL WA NAM
RAP TU GYO PÉ SHAK PAR GYI
Vajra Holder and others, please heed me! With heartfelt regret I confess all transgressions of the three kinds of vows, which I have committed while overpowered by ignorance!
Hỡi bậc Kim Cương Trì và thánh chúng, xin hãy lắng nghe con! Với lòng hối tiếc thẳm sâu, con sám hối tất cả những lần vi phạm ba loại Giới mà con đã phạm do vô minh thôi thúc!

GANG YANG DAK GI DU KUN TU
DIK PA GYI PA GANG GYUR PA
TRAK PÉ MI DRAR SHAK GYI CHING
DENG NÉ TSAM TÉ JUNG MI GYI
Whatever wrongs I have done at any time, I confess them with great fear. From now on, I will not allow them to happen again!
Bất kỳ lỗi lầm nào con đã gây ra trong mọi lúc, con xin sám hối với niềm sợ hãi lớn lao. Từ nay trở đi, con sẽ không để xảy ra sai phạm nữa!

GE WA NAM LA JÉ YI RANG
KHOR LO KOR ZHING SOL WA DEP
SANG GYÉ JANG CHUP YI KYI ZUNG
THAM CHÉ JANG CHUP CHOK TU NGO
I rejoice in all virtue, and I supplicate you to turn the Wheel of Dharma! Holding in mind the awakened state of buddhahood, I dedicate [all virtues] to supreme enlightenment!
Con tùy hỉ với mọi thiện hạnh, và con khẩn xin ngài rộng chuyển bánh xe Pháp! Hướng lòng đến Phật quả Toàn giác, con xin hồi hướng [mọi công đức] cho quả giác ngộ tột cao!

SEM CHEN DÉ DANG DEN GYUR CHIK
DUK NGAL KUN DANG DRAL GYUR CHIK
NAM YANG DÉ MÉ MA GYUR CHIK
TANG NYOM CHEN POR NÉ GYUR CHIK
May all sentient beings be endowed with happiness! May they be free from all suffering! May they never be without happiness! May they abide in great equanimity!
Nguyện tất cả chúng sinh có được hạnh phúc! Nguyện cho họ thoát khỏi mọi khổ đau! Nguyện cho họ không bao giờ xa lìa hỉ lạc! Nguyện cho họ an định trong tâm đại bình đẳng!

SELF-GENERATION
QUÁN TƯỞNG TỰ THÂN

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA DHARMAH SVABHAVA SHUDDHO HAM / OM SHUNYATA JNANA VAJRA SVABHAVA ATMAKO HAM

ZUNG DANG DZIN PÉ DU PA YI
CHO NAM THAM CHÉ TONG PAR GYUR
All phenomena that are subsumed under perceiver and perceived become empty.
Tất cả các hiện tượng gồm chủ thể và đối tượng đều trở nên rỗng rang.

DÉ YI NGANG LÉ PEMA DANG
DA WÉ KYIL KHOR NYA GANG WÉ
TENG DU RANG SEM HRI KAR LÉ
From within this state, the nature of my mind
appears as a white HRIH upon a lotus and moon disk.
Từ nơi Không tánh đó, bản tâm của con xuất hiện dưới dạng một chủng tự HRIH màu trắng, trên một đài sen và đĩa mặt trăng.

O TRO SEM CHEN DON JÉ NÉ
TSUR DU HRI YIK PEMA NI
SER DOK BAR WA HRI TSEN GYUR
From it, light streams forth and fulfills the purpose of sentient beings.
The light then gathers back into the HRIH, which transforms into a
golden lotus marked with a HRIH.
Từ đó, ánh sáng phóng ra và làm viên mãn nguyện ước của chúng sinh. Sau đó ánh sáng quay lại về chủng tự HRIH, rồi chuyển hóa thành một đài sen hoàng kim được đánh dấu bằng một chữ HRIH [tại tâm điểm].

LAR YANG DÉ LÉ CHAK KYU DANG
ZHAK PA TA BU O TRO PÉ
From the HRIH, light emanates once again in
the form of hooks and lassos
Từ chữ HRIH, ánh sáng phóng ra ra dưới dạng những chiếc móc câu và dây thừng

CHOK CHU SANG GYÉ JANG SEM NAM
CHEN DRANG DÉ LA THIM PA YI
that invite the buddhas and bodhisattvas of the ten directions.
They dissolve into the lotus and HRIH, and instantly
thỉnh mời chư Phật và Bồ tát ở mười phương. Ánh sáng [quay về] tan nhập vào đài sen và HRIH, và ngay lập tức

KÉ CHIK NYI LA PEMA NI
HRI DANG CHÉ PA YONG GYUR LÉ
DAK NYI PHAK PA CHEN RÉ ZIK
transform into myself appearing as the noble Avalokiteshvara.
hóa hiện thành chính con trong hình tướng đức Quán Thế Âm tôn quý.

KUN DOK KAR PO LANG TSO CHEN
CHU CHIK ZHAL GYI TSA ZHAL KAR
My body is youthful, white in color, with eleven faces.
The main face is white,
Thân con trẻ trung, sắc trắng, có mười một khuôn mặt.
Khuôn mặt chính diện màu trắng,

YÉ JANG YON MAR DÉ YI TENG
U JANG YÉ MAR YON KAR WA
the right face is green, and the left face is red. Above them, the middle face is green, the right face is red, and the left face is white.
khuôn mặt bên phải màu xanh lá và khuôn mặt bên trái màu đỏ.
Liền bên trên, khuôn mặt chính diện có màu xanh lá, khuôn mặt bên phải màu đỏ và khuôn mặt bên trái màu trắng.

DÉ TENG U MAR YÉ KAR ZHING
YON JANG WA NAM ZHI ZHAL CHEN
Above them, the middle face is red, the right face is white, and the left face is green. These faces have a peaceful expression.
Phía trên nữa, khuôn mặt chính diện màu đỏ, khuôn mặt bên phải màu trắng và khuôn mặt bên trái màu xanh lá.
Những khuôn mặt này có sắc diện an bình.

DÉ TENG TRO ZHAL NAK PO NI
CHEN SUM CHÉ TSIK TRO NYER CHEN
Above [all of] them is a black, wrathful face with three eyes,
bared fangs, and a menacing, frowning grimace.
Bên trên nữa là một khuôn mặt phẫn nộ màu đen, có ba con mắt, nanh chìa ra, với sắc diện nhăn nhó đầy vẻ đe dọa.

DÉ YI TENG NA ZHI ZHAL NI
MAR PO TSUK TOR DEN PA NYI
GYEN PANG GUL CHÉ NAM PAR SAL
Above it is a red, peaceful face with a crown protrusion.
Unadorned, it is visible from the neck up.
Ở trên cùng là một khuôn mặt an bình màu đỏ, có nhục kế nhô lên. Khuôn mặt này thấy rõ phần cổ và không mang trang sức.

TSA WÉ CHAK GYÉ DANG PO NYI
THUK KAR THAL JAR YÉ NYI PÉ
Of my eight main hands, the first two [on top] are folded in prayer at my heart. [Below it], the second right hand holds a [crystal] mala,
Con có tám cánh tay chính, hai cánh tay đầu tiên [bên trên] ở nơi tim đang chắp lại cầu nguyện [Kế bên dưới], cánh tay thứ hai bên phải cầm một chuỗi tràng [pha lê],

DRANG TRENG SUM PÉ CHOK JIN DZÉ
ZHI PÉ KHOR LO DZIN PA TÉ
YON GYI NYI PÉ PEMA DANG
the third is in the gesture of supreme generosity, and the fourth holds a wheel. The second left hand holds a lotus,
cánh tay thứ ba [bên phải] kết ấn Quảng Thí, và cánh tay thứ tư [bên phải] cầm một bánh xe pháp. Cánh tay thứ hai bên trái cầm một hoa sen,

SUM PÉ CHI LUK ZHI PA YI
DAB ZHU YONG SU DZIN PA-O
the third holds an anointing vase, and the fourth holds a bow and arrow.
cánh tay thứ ba [bên trái] cầm một bình dầu xức, và cánh tay thứ tư [bên trái] cầm cung và tên.

DÉ LHAK CHAK NI GU GYA DANG
GUB CHU TSA NYI CHOK JIN DZÉ
My remaining nine hundred and ninety-two hands are in the gesture of supreme giving,
Chín trăm chín mươi hai cánh tay còn lại kết ấn Quảng Thí,

DÉ TAR TONG TRAK CHAK NAM KYI
THIL DU CHEN RÉ DEN PA-O
NOR BU RIN CHEN GYEN CHANG ZHING
and each of the one thousand hands has an eye on its palm. I am adorned with ornaments of precious gems,
và một ngàn cánh tay này đều có một con mắt trên mỗi lòng bàn tay. Con được trang sức với bảo trang làm từ ngọc báu,

KU TO NU MA YON PA NI
RI DAK PAK PÉ YONG KAP PA
KA SHI RÉ KYI SHAM THAP CHEN
and I am wearing an upper garment of an antelope's skin draped over my left breast. My lower garment is made from Benares,
và con đắp thượng y là một tấm da linh dương phủ trên ngực trái. Hạ y của con được làm từ [lụa quý] xứ Be-na-res,

YI ONG DAR GYI CHIOPEN DZIN
O ZER KAR PO TRO WAR GYUR
my crown is adorned with a diadem of beautiful silks,
and I emit rays of white light.
vương miện của con được trang hoàng bằng những dải lụa đẹp,
và thân con chiếu tỏa muôn tia sáng trắng.

DÉ YI THUK KAR DA WÉ TENG
HRI YIK KAR PO O ZER GYI
PO TA LA NÉ CHEN RÉ ZIK
KHOR DANG CHÉ PA CHEN DRANG GYUR
At my heart, upon a moon disc, is the white letter HRIH, whose light rays invite Avalokiteshvara and his retinue from the pure land of Potala.
Nơi tim con, trên một đài trăng, là chủng tự HRIH màu trắng,
phóng tỏa ánh sáng thỉnh mời Đức Quán Thế Âm và cùng đoàn
tùy tùng từ cõi tịnh độ Phổ Đà.

OM VAJRA ARGHAM / PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE /
GANDHE / NAIVEDYA / SHABTA AH HUM

KYON GYI MA GO KUN DOK KAR
DZOK SANG GYÉ KYI U LA GYEN
THUK JÉ CHEN GYI DRO LA ZIK
CHEN RÉ ZIK LA CHAK TSAL TO
Homage and praise to Avalokiteshvara, who, with compassionate eyes, watches over beings; who, untainted by faults, is white in color; and whose crown is adorned by the perfect Buddha!
Con xin kính lễ và xưng tán Đức Quán Thế Âm, mắt từ thương
xót quán sát chúng sinh; bậc vô cấu nhiễm - sắc thân toàn trắng;
trên vương miện điểm trang Đức Phật toàn hảo!

DZA HUNG BAM HO NYI SU MÉ PAR GYUR
JAH HUM BAM HOH. We merge inseparably,
JAH HUM BAM HOH. Con [trong hình tướng Giới nguyện tôn]
và Trí tuệ tôn hợp nhất bất khả phân,

DÉ NÉ RANG GI NÉ SUM DU
YI GÉ SUM GYI TSEN PAR GYUR
OM AH HUNG
and my three places become marked with the syllables OM AH HUM
và tại ba điểm trên thân con được đánh dấu bằng các chủng tự
OM AH HUM.

LAR YANG HRI LÉ O TRO PÉ
DÉ ZHIN SHEK PA NGA JON TÉ
Again, light radiates from the HRIH [at my heart, which causes]
the five tathagatas to come here.
Một lần nữa, ánh sáng tỏa ra từ chữ HRIH [nơi tim con, thỉnh mời] Ngũ trí Như lai đến đây.

DÉ DAK NAM KYI THUK KA NÉ
YÉ SHÉ DU TSI DZIN PA YI
YUM ZHI TRO NÉ DAK NYI LA
From their hearts emanate the four mothers
holding primordial wisdom nectar,
Từ nơi tim các ngài xuất hiện bốn vị Phật mẫu cầm [tịnh bình] cam lộ trí tuệ nguyên sơ,

NGON PAR WANG KUR CHU YI LHAK
TENG DU LU PÉ CHI TSUK TU
LA MÉ NGO BO O PAK MÉ
which they use to bestow empowerment directly upon me. The nectar
overflows and transforms into the essence of the guru [appearing] as
Amitabha at my crown,
được các ngài rót thẳng xuống để ban gia lực cho con. Cam lộ tràn dâng và hóa thành tinh túy của Đạo sư [trong hình tướng] Phật A Di Đà nơi đỉnh đầu con,

TRAL WAR MI KYO NA YÉ SU
RIN JUNG NA YON DON DRUP NYI
Akshobya at my forehead, Ratnasambhava [behind] my right ear,
Amoghasiddhi [behind] my left ear,
nơi trán con là đức Bất Động Phật, [sau] tai phải con là đức Bảo Sanh Phật, [sau] tai trái con là đức Bất Không Thành Tựu Phật,

TAK PAR NAM PAR NANG DZÉ DÉ
RIK DAK NAM KYI U GYEN GYUR
and Vairochana at the nape of my neck. Thus,
I am crowned by the lords of the five families.
và sau gáy con là đức Đại Nhật Như Lai. Như thế, con được trang hoàng bởi các vị Phật chủ của năm Phật bộ.

MANTRA RECITATION | TỤNG CHÚ

RANG GI THUK KAR PÉ DÉ TENG
YÉ SHÉ SEM PÉ NGO WO NYI
THUK JÉ CHEN PO TSON GANG WA
At my heart, upon a lotus and moon, is the essence of the wisdom being, the Great Compassionate One. He is the size of a thumb-joint,
Nơi tim con, trên một hoa sen và mặt trăng, là tinh túy của Bổn tôn Trí tuệ, Đấng Đại Bi. Ngài có kích cỡ chừng một đốt ngón tay,

DÉ YI THUK KAR TING NGÉ DZIN
SEM PA HRI YIK KAR PO LÉ
and at his heart is the samadhi being, appearing as a white letter HRIH.
và tại tim của ngài là vị Bổn tôn Thiền định, xuất hiện dưới dạng một chữ HRIH màu trắng.

O TRO DRO WÉ DRIP JANG NÉ
THUK JÉ CHEN PO KUR GYUR PA
From it, light issues forth and purifies the obscurations of all beings, and they all transform into the Great Compassionate One.
Từ đó, ánh sáng phát ra và tịnh hóa che chướng của tất cả chúng sinh, và tất cả chúng sinh đồng trở thành Đấng Đại Bi.

TSUR DU HRI LA THIM PAR GYUR
The light then returns and dissolves back into the HRIH.
Ánh sáng sau đó quay về và hòa tan trở lại vào chủng tự HRIH.

NAMO RATNA TRAYAYA / NAMA ARYA JNANA SAMGARA VAIROCHANA BHUHA RAJAYA / TATHAGATAYA / ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA / NAMAH SARVA TATHAGATE BHYAH / ARHATE BHYAH / SAMYAKSAM BUDDHE BHYAH / NAMAH ARYA AVALOKITE SHVARAYA / BODHISATVAYA / MAHA SATVAYA / MAHA KARUNIKAYA / TADYATHA / OM DHARA DHARA / DHIRI DHIRI / DHURU DHURU / ESTI VATTE / CALE CALE / PRACALE PRACALE / KUSUME KUSUMA VARE / ILI MILI CITE JVALA MAPANAYA SVAHA.

Recite the long dharani three times, seven times, twenty-one times, or as many times as you can.
Tụng câu trường chú đà-ra-ni này ba lần, bảy lần, hai mươi mốt lần, hoặc càng nhiều càng tốt.

TADYATHA / OM DHARA DHARA / DHIRI DHIRI / DHURU DHURU / ESTI VATTE / CALE CALE / PRACALE PRACALE / KUSUME KUSUMA VARE / ILI MILI CITE JVALA MAPANAYA SVAHA.

Recite as many times as you can. Tụng càng nhiều càng tốt.

FRONT-GENERATION
QUÁN TƯỞNG PHÍA TRƯỚC

Purify with Tịnh hóa bằng câu chú:

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA
DHARMA SVABHAVA SHUDDO HAM

CHO NAM THAM CHÉ TONG PAR GYUR
DÉ YI NGANG LÉ RANG NYI KYI
All phenomena become void. From within this state,
Tất cả các hiện tượng trở nên rỗng rang. Từ trong trạng thái này,

THUK KÉ HRI LÉ BHRUM YIK NI
DUN DU TRO NÉ ZHU WA LÉ
from the HRIH at my heart emanates the letter BHRUM,
[which travels] to the space in front of me.
từ chủng tự HRIH nơi trái tim con hiện ra chữ BHRUM,
[chữ này chuyển di] vào không gian trước mặt con.

RIN CHEN LÉ DRUP ZHAL YÉ KHANG
DRUB ZHI GO ZHI DEN PÉ U
[The BHRUM then] melts and transforms into
a palace of jewels, square with four doors.
[Chữ BHRUM sau đó] tan biến và chuyển hóa thành một cung
điện làm bằng bảo châu, hình vuông và có bốn cánh cổng.

RIN CHEN TRI DANG DA WÉ TENG
NA TSOK PEMA DAP GYÉ KYI
Inside is a jeweled throne and a moon disk upon
which is a multicolored, eight-petaled lotus.
Bên trong là một ngai tòa bằng châu báu và một tòa trăng,
trên đó là một đài sen tám cánh nhiều màu sắc.

TÉ WAR HRI LÉ RANG DRA WÉ
THUK JÉ CHEN PO NAM PAR SAL
At its center is a HRIH, which transforms into the Great
Compassionate One, crystal-clear, resembling myself.
Ở trung tâm của đài sen là một chữ HRIH, hóa thành Đấng Đại
Bi, trong suốt tựa pha lê, thân tướng giống hệt như con.

TENG DU HRI LÉ O PAK MÉ
MAR PO TING DZIN CHAK GYA CHEN
Above, a HRIH transforms into red Amitabha,
his hands in the gesture of samadhi.
Ở phía trên, một chữ HRIH hóa hiện thành đức Phật A Di Đà thân sắc đỏ, hai tay ngài trong thế ấn đại định.

SHAR DU HUNG LÉ MI KYO PA
NGON PO SA NON CHAK GYA CHEN
In the East, a HUM transforms into blue Akshobya,
his hands in the earth-touching gesture.
Ở phía Đông, một chữ HUM hóa hiện thành đức Bất Động Phật thân sắc xanh dương, tay ngài kết ấn Xúc địa.

LHO RU TRAM LÉ RIN JUNG NI
SER PO CHOK JIN CHAK GYA CHEN
In the South, a TRAM transforms into yellow Ratnasambhava,
his hands in the gesture of supreme giving.
Ở phía Nam, một chữ TRAM hóa hiện thành đức Bảo Sanh Phật thân sắc vàng, tay ngài kết ấn Quảng Thí.

NUP TU OM LÉ NAM NANG DZÉ
KAR PO JANG CHUP CHOK GI TSUL
In the West, an OM transforms into white Vairochana
in the aspect of supreme awakening.
Ở phía Tây, một chữ OM hóa hiện thành đức Đại Nhật Như Lai thân sắc trắng trong hiện tướng Giác ngộ tối thượng.

JANG DU AH LÉ DON DRUP NI
JANG GU KYAP JIN CHAK GYA CHEN
In the North, an AH transforms into green Amoghasiddhi with his
hands in the gesture of granting protection.
Ở phía Bắc, một chữ AH hóa hiện thành đức Phật Bất Không Thành Tựu màu xanh lá, tay ngài kết ấn Bảo Hộ.

KUN KYANG RIN CHEN GYEN DEN ZHING
NÉ SUM TSEN PÉ SA BON LÉ
All of them are adorned with jewels, and their three places are marked
[with the three seed syllables].
Tất cả các ngài đều được trang nghiêm bằng [phục sức] châu bảo, và tại ba điểm trên thân các ngài được đánh dấu [với ba chủng tự gốc].

O TRO YÉ SHÉ SEM PA NAM
CHEN DRANG THIM PÉ NYI MÉ GYUR
DZA HUNG BAM HO
The light radiating from the three syllables invites the wisdom beings, who dissolve into me. Thus, we have merged non-dually.
JAH HUM BAM HOH
Ánh sáng tỏa ra từ ba chủng tự gốc thỉnh mời chư Trí tuệ tôn, và chư vị [sau đó] tan hòa vào con. Như thế, con và chư vị đã hòa tan [trong trạng thái] bất-nhị. JAH HUM BAM HOH

OFFERING THE SEVEN BRANCHES | THẤT CHI NGUYỆN

SANG GYÉ THAM CHÉ DU PÉ KU
DOR JÉ DZIN PÉ NGO WO NYI
KON CHOK SUM GYI TSA WA TÉ
LA MA NAM LA CHAK TSAL LO
Homage to the gurus - who embody all buddhas, whose essence is the vajra holder, and who are the root of the Three Jewels!
Con xin kính lễ và xưng tán chư Đạo sư, là hiện thân của hết thảy chư Phật với thể tánh Kim Cương Trì, và là suối nguồn của Tam Bảo!

DU SUM DÉ WAR SHEK PA CHO KYI KU
DRO DRUK SEM CHEN NAM LA CHEN RÉ ZIK
NAM KHA TA BUR KHYAP PÉ CHU CHIK ZHAL
ZI JI O PAK MÉ LA CHAK TSAL LO
Homage to the radiant Amitabha, the dharmakaya of all the Bliss-Gone-Ones of the three times, appearing as Avalokiteshvara, the eleven-faced one who gazes upon all beings of the six realms!
Con xin kính lễ và xưng tán Đức A Di Dà quang minh, Pháp thân của tất cả chư Như Lai của ba thời, hiển hiện như đức Thập nhất diện Quán Thế Âm, dõi nhìn tất cả chúng sinh trong sáu cõi!

KYON GYI MA GO KUN DOK KAR
DZOK SANG GYÉ KYI U LA GYEN
THUK JÉ CHEN GYI DRO LA ZIK
CHEN RÉ ZIK LA CHAK TSAL LO
Homage to Avalokiteshvara, who, with compassionate eyes, watches over beings; who, untainted by faults, is white in color; and whose crown is adorned by the perfect Buddha!
Con xin kính lễ và xưng tán Đức Quán Thế Âm, mắt từ thương xót quán sát chúng sinh; bậc vô cấu nhiễm - sắc thân toàn trắng; trên vương miện điểm trang Đức Phật toàn hảo!

CHOKU NAM KHA ZHIN DU YER MÉ KYANG
ZUK KU JA TSON ZHIN DU SO SOR SAL
THAP DANG SHÉ RAP CHOK LA NGA NYÉ PÉ
RIK NGA DÉ WAR SHEK LA CHAK TSAL LO

Homage to the sugatas of the five families, who prevail over skillful means and supreme wisdom, and who, though inseparable from the space-like dharmakaya, emanate distinctly in rainbow-like forms!

Con xin kính lễ và xưng tán các đấng Thiện Thệ của ngũ bộ Phật, phổ hiện tràn khắp qua phương tiện thiện xảo và trí huệ tột cao, các ngài chẳng rời xa pháp thân tựa hư không, mà vẫn thị hiện rõ rệt sắc thân như thể cầu vồng!

DAK GI NYING GÉ SA BON LÉ
TRO PÉ MÉ TOK DUK PO DANG
MAR MÉ DRI CHAP ZHEL ZÉ SOK
DZIN PÉ LHA MO NAM KYI CHO

From the seed syllable at my heart emanate goddesses who offer flowers, incense, lamps, perfumes, food, and the like.

Từ chủng tự gốc nơi tim con, các vị Thiên nữ hóa hiện ra, dâng hoa, hương, đèn, nước thơm, thực phẩm, và những cúng phẩm tương tự.

OM VAJRA **PUSPE** AH HUM / OM VAJRA **DHUPE** AH HUM / OM VAJRA **ALOKE** AH HUM / OM VAJRA **GANDHE** AH HUM / OM VAJRA **NAIVEDYA** AH HUM / OM VAJRA **SHABTA** AH HUM

DOR JÉ DZIN SOK GONG SU SOL
DAK NI DUG SUM WANG GYUR PÉ
DOM PA SUM DANG GAL WA NAM
RAP TU GYO PÉ SHAK PAR GYI

Vajra Holder and others, please heed me! With heartfelt regret I confess all transgressions of the three kinds of vows, which I have committed while overpowered by the three poisons!

Hỡi bậc Kim Cương Trì và Thánh chúng, xin hãy lắng nghe con! Với lòng hối tiếc thẳm sâu, con sám hối tất cả những vi phạm ba loại Giới mà con đã phạm do vô minh thôi thúc!

GANG YANG DAK GI DU KUN TU
DIK PA GYI PA GANG GYUR PA
TRAK PÉ MI DRAR SHAK GYI CHING
DENG NÉ TSAM TÉ JUNG MI GYI
Whatever wrongs I have done at any time, I confess them with great fear. From now on, I will not allow them to happen again!
Bất kỳ lỗi lầm nào con đã gây ra trong mọi lúc, con xin sám hối với niềm sợ hãi lớn lao. Từ nay trở đi, con sẽ không phạm thêm sai lầm nữa!

GE WA NAM LA JÉ YI RANG
KHOR LO KOR ZHING SOL WA DEP
SANG GYÉ JANG CHUP YI KYI ZUNG
THAM CHÉ JANG CHUP CHOK TU NGO
I rejoice in all virtue, and I supplicate you to turn the Wheel of Dharma! Holding in mind the awakened state of buddhahood, I dedicate [all virtues] to supreme enlightenment!
Con hoan hỉ với mọi thiện hạnh, và con khẩn xin ngài rộng chuyển bánh xe Pháp! Hướng lòng đến Phật quả Toàn giác, con xin hồi hướng [mọi công đức] cho quả giác ngộ tột cao!

THE MANDALA OFFERING | CÚNG DƯỜNG MẠN ĐÀ LA

SA ZHI PO CHU JUK SHING MÉ TOK TRAM
RI RAP LING ZHI NYI DÉ GYEN PA DI
SANG GYÉ ZHING DU MIK TÉ PHUL WA YI
DRO KUN NAM DAK ZHING LA CHO PAR SHOK
The ground is sprinkled with scented water and strewn with flowers. It is adorned with Mount Meru, the four continents, the sun and the moon. By my visualizing it as a buddha-realm and offering it, may all beings enjoy the perfect purity of this realm.
Mặt đất được rải nước thơm và rắc đầy muôn hoa, được tô điểm bằng Núi Tu Di, bốn đại lục, mặt trời và mặt trăng.
Qua quán tưởng nơi đây chẳng khác nào một cõi Phật,
con xin dâng cúng, và nguyện tất cả chúng sinh vui hưởng cõi đất hoàn toàn thuần tịnh.

NYÉ JÉ MENDAL ZANG PO DI PHUL WÉ
JANG CHUP LAM LA BAR CHÉ MI JUNG ZHING
DU SUM DÉ SHEK GONG PA TOK PA DANG
SI PAR MI TRUL ZHI WAR MI NÉ SHING
NAM KHA DANG NYAM PÉ DRO NAM DROL WAR SHOK

Having offered this excellent and pleasing mandala, may I experience no obstacles on the path to awakening! May I realize the enlightened mind of the sugatas of the three times! May I neither stray into samsara nor rest in nirvana's peace! May all beings, limitless as the sky is vast, become liberated!

Khi đã dâng lên mandala tối hảo, diệu lạc này, nguyện con không gặp trở ngại nào trên con đường giác ngộ! Nguyện con thể nhập tâm giác ngộ của chư Thiện Thệ trong tam thế! Nguyện cho con không bị lạc lối trong luân hồi hay an trú niết bàn tịch tĩnh! Nguyện mong tất cả chúng sinh, vô biên như hư không, sẽ được [hoàn toàn] giải thoát!

BLESSING THE VASE WATER | GIA TRÌ TỊNH BÌNH

If there is no vase, you can skip this [section]. If there is a vase, then:
Nếu không có tịnh bình, hành giả có thể bỏ qua [phần] này. Nếu có tịnh bình, thì:

RANG DANG DUN DU ZHUK PA YI
THUK JÉ CHEN PO CHAK DZUP LÉ
YÉ SHÉ DU TSI GYUN BAP PÉ
BUM PA YONG SU GANG WAR GYUR

Streams of primordial wisdom nectar descend from the fingers of myself and the Great Compassionate One in front, filling the vase completely.

Những dòng suối cam lộ trí tuệ nguyên sơ tuôn xuống từ những ngón tay của con và của Đấng Đại Bi ở phía trước, tràn đầy trong tịnh bình.

NAMO RATNA TRAYAYA / NAMA ARYA JNANA SAMGARA VAIROCHANA BHUHA RAJAYA / TATHAGATAYA / ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA / NAMAH SARVA TATHAGATE BHYAH / ARHATE BHYAH / SAMYAKSAM BUDDHE BHYAH / NAMAH ARYA AVALOKITE SHVARAYA / BODHISATVAYA / MAHA SATVAYA / MAHA KARUNIKAYA / TADYATHA / OM DHARA DHARA / DHIRI DHIRI / DHURU DHURU / ESTI VATTE / CALE CALE / PRACALE PRACALE / KUSUME KUSUMA VARE / ILI MILI CITE JVALA MAPANAYA SVAHA.

Recite the long dharani a hundred and eight times.
Tụng câu trường chú đà-ra-ni 108 lần.

DÉ NÉ DAK KYÉ YÉ SHÉ PA
DUN KYÉ TSO WOR THIM GYUR PÉ
Then I, the deity-wisdom being, dissolve into the main deity in front.
Sau đó, con, Trí tuệ tôn, hòa tan vào Bổn tôn chính ở phía trước.

RANG GI CHI WOR GÉ LONG MA
PAL MO ZHUK NÉ NGO CHEN DZÉ
Above my crown is Gelongma Palmo,
who supplicates the Noble One on my behalf.
Trên đỉnh đầu con là [đức tỳ kheo ni] Gelongma Palmo,
người vì con mà cầu nguyện đến Đấng Tôn quý.

PRAISE TO AVALOKITESHVARA
XƯNG TÁN ĐỨC QUÁN THẾ ÂM

(In the Indian language _ **phiên âm tiếng Ấn Độ**)
GYA GAR KE DU: ARYA AVALOKETE SHVARAYA
BHIKSHU SHRI NATESTOTTRA NAMA.
(In the Tibetan language _ **phiên âm tiếng Tạng**)
BO KE DU: PHAK PA CHEN RÉ ZIK WANG CHUK LA GÉ LONG MA
PAL MO TO PA ZHÉ JA WA.
[In the English language]
Gelongma Palmo's praise to the Noble Lord Avalokiteshvara
[Việt ngữ]
Kệ Xưng tán Đấng Tôn Quý Quán Thế Âm của đức Gelongma Palmo

OM / JIK TEN GON PO LA CHAK TSAL LO
JIK TEN LA MA SI PA SUM GYI TO PA PO
OM, I prostrate to protector of the universe, the guru of the universe, the one praised by [the beings of] the three realms!
OM, con xin lễ lạy đấng Bảo hộ vũ trụ, / vị đạo sư dẫn dắt thế gian, / chúng sinh ba cõi [đồng] xưng tán!

LHA YI TSO WO DU DANG TSANG PÉ TO PA PO
THUP PÉ GYAL CHOK TO PÉ DRUP PAR DZÉ PA PO
The one who is praised by the principal gods, and by Mara and Brahma: I praise you, supreme King of Sages, who accomplishes the wishes of [beings]!
Hỡi bậc được xưng tôn bởi Thiên chủ, Thiên ma, Phạm thiên: / Con xưng tán bậc Đại Thánh giả thành tựu nguyện ước [của chúng sinh]!

JIK TEN SUM GYI GON PO CHOK LA CHAK TSAL LO
DÉ SHEK PAK MÉ KU TÉ KUN ZANG DZIN PA PO
I prostrate to the supreme protector of the three worlds, holder of a noble body [containing the bodies] of infinite ones gone to bliss,
Con kính lễ đấng Thủ hộ tột cao của ba cõi, / trong thân ngài đồng hiện vô lượng thân Như Lai,

DÉ SHEK NANG WA THA YÉ U GYEN JÉ PA PO
CHAK YÉ CHOK JIN YI DAK TRÉ KOM SEL WA PO
whose crown is adorned with the One Gone to Bliss of Infinite Light,
whose right hand in supreme giving dispels the hunger and thirst of the hungry ghosts,
trên vương miện trang nghiêm Phật Vô Lượng Quang, / tay phải kết ấn Thí Nguyện xua tan đói khát nơi ngạ quỷ,

CHAK YON SER GYI PEMÉ NAM PAR GYEN PA PO
DRI ZHIM RAL PÉ TRENG WA MAR SER KHYUK PA PO
whose left hand is perfectly adorned with a golden lotus, [whose hair], flashing like lightning, [is bound up] as a sweet-smelling, reddish-gold garland,
tay trái điểm trang hoàn hảo nhánh sen vàng; / tóc lấp lánh ánh chớp, với trang sức vàng cam, tỏa hương dịu ngọt,

ZHAL RÉ GYÉ PA DA WA TA BUR DZÉ PA PO
CHEN GYI PEMA CHOK TU ZANG ZHING YANG PA PO
whose beautiful face [shines] like a full moon,
whose lotus-like eyes are exquisite and wide,
tôn nhan tươi thắm, sáng rỡ tựa vầng trăng tròn; / đôi mắt liên hoa, thẳm sâu mà rộng mở,

KHA WA DUNG TAR NAM KAR DRI NGÉ DEN PA PO
DRI MÉ O CHAK MU TIK TSOM BU DZIN PA PO
and whose sweet-smelling body is pure white, like a conch shell or snow.
Holding immaculate, glittering pearls,
thân trắng như tuyết, như ốc xà cừ, thoảng diệu hương. / Cầm chuỗi ngọc trai lấp lánh không tì vết,

DZÉ PÉ O ZER KYA RENG MAR PO GYEN PA PO
PEMÉ TSO TAR CHAK NI NGAR WAR JÉ PA PO
you are draped in beautiful light rays like the red of dawn.
You with hands spreading forth like lotuses perfectly arranged in a lake,
phục sức với muôn tia sáng như ánh bình minh./ Tay tỏa rộng tựa hoa sen trong hồ nước,

TON KÉ TRIN GYI DOK DANG DEN ZHING ZHON PA PO
RIN CHEN MANG PO PUNG PA NYI NI GYEN PA PO
are youthful and have the color of autumn clouds.
Your shoulders are adorned by many jewels,
dáng tươi trẻ và mang sắc mây thu. / Trên vai điểm trang nhiều châu bảo,

LO MÉ CHOK TAR CHAK TIL JAM ZHING ZHON PA PO
RI DAK PAK PÉ NU MA YON PA KAP PA PO
and your palms are as soft and youthful as exquisite leaves.
Your left breast is covered by an antelope's skin,
lòng bàn tay mềm mại, thanh thuần như lá nõn. / Che ngực trái bằng tấm da linh dương,

NYEN CHA DU BU GEK CHING GYEN NAM CHANG PA PO
DRI MA MÉ PA PEMÉ CHOK LA NÉ PA PO
and you are beautified with ornaments of earrings, bracelets,
and anklets. You who dwell on a supreme stainless lotus,
ngài trang sức với hoa tai, vòng tay và vòng chân. / Ngự trên một đài sen vô cùng thuần khiết,

TÉ WÉ NGO NI PEMÉ DAP TAR JAM PA PO
SER GYI KA RAK CHOK LA NOR BU TRÉ PA PO
and your belly is as smooth as a lotus petal.
Your sublime golden belt is studded with gems,
thân giữa ngài mềm mại tựa cánh sen. / Dải lưng tuyệt đẹp bằng vàng, điểm vô vàn châu ngọc,

TA ZUR TRI PÉ RÉ ZANG SHAM THAP DZIN PA PO
THUP PÉ KHYEN CHOK TSO CHEN PHA ROL CHIN PA PO
and your lower body is clothed in garments of fine silk. Possessing the
supreme wisdom of the Buddha, gone beyond the great ocean,
thân dưới đắp y bằng tơ lụa trân quý. / Sở hữu tuệ giác tối thượng của Phật, / đã vượt thoát biển lớn [luân hồi],

CHOK NYÉ SO NAM MANG PO NYÉ WAR SAK PA PO
TAK TU DÉ WÉ JUNG NÉ GA NÉ SEL WA PO
you have gathered a multitude of merit and reached the sublime state.
You are the source of eternal delight, the dispeller of aging and disease,
ngài tích tập vô biên công đức và chứng Địa tột cao. / Ngài là suối nguồn pháp hỉ bất tận, / đấng xua tan [ưu khổ] bệnh tật, tuổi già,

SUM THAR DZÉ CHING KHA CHO CHO PA TON PA PO
LU CHEN CHOK TÉ DU PUNG TRUK LÉ GYAL WA PO
and the liberator from the three [lower realms]. Displaying holy deeds, supreme among embodied beings, you are victor in battle against the armies of Mara.
là bậc giải phóng chúng sinh ba cõi thấp. / Là bậc phô diễn những công hạnh thiêng liêng,/ đấng Tối tôn trong tất cả hiện thân, / ngài là bậc toàn thắng trước ma quân tối ám.

SER GYI KANG DUP DRA YI ZHAP YI ONG WA PO
TSANG PÉ NÉ PA ZHI YI WEN PAR DZÉ PA PO
Your feet are beautified with jingling anklets of gold, you seclude [sentient beings into peace] through the four immeasurably pure states,
Chân ngài điểm xuyến vàng ngân lên thánh thót, / ngài dẫn dắt [chúng sinh đến cảnh giới an lạc] / xuyên qua bốn tầng [thiền định] tột cao,

NGANG PÉ DRO DRA LANG CHEN DREK TAR SHEK PA PO
YONG DZOK NYÉ WAR SAK SHING TEN PA NYER PA PO
and you move with the grace of a swan and the dignity of an elephant. Having fully completed the accumulations and looking after the teachings,
ngài bước đi duyên dáng tựa thiên nga / và [dáng vẻ] oai hùng như voi lớn. /Nhờ viên mãn hai tích tập và trì giữ mọi giáo lý,/

O MÉ TSO DANG CHU YI TSO LÉ DROL WA PO
GANG ZHIK TAK TU THO RANG LANG NÉ GU PA YI
you liberate from the ocean of milk and the ocean of water. Whoever, man or woman, will rise at dawn every day
ngài giải phóng chúng sinh khỏi sinh tử lẫn niết bàn. /Bất kỳ ai, dù tín nữ thiện nam, /mỗi sớm mai khởi lên tâm sùng mộ /

CHEN RÉ ZIK KYI WANG PO YI LA SEM JÉ CHING
TO PÉ CHOK DI DAK CHING SAL WAR TO JÉ NA
and direct their mind with respect to Lord Avalokiteshvara and clearly and purely recite this excellent praise,
lòng cung kính hướng đến Đức Quán Thế Âm Tôn quý, /rồi nhất tâm lớn tiếng tụng kệ tán này,/

DÉ NI KYÉ PA AM NI BU MÉ YIN KYANG RUNG
KYÉ WA DI DANG MA ONG KYÉ WA THAM CHÉ DU
all their worldly and transcendent wishes will be fulfilled
mọi mong cầu thế gian hay tâm nguyện vượt thoát đều sẽ được viên mãn/

JIK TEN JIK TEN LÉ DÉ GO PA KUN DRUP GYUR
in this and all their future lives!
trong đời này và trong mọi kiếp vị lai!/

This completes the praise offered by Gelongma Palmo at Likhar Shingphel to the Noble Lord Avalokiteshvara.
Tới đây là kết thúc bài Kệ xưng tán Đấng Tôn quý Quán Thế Âm của đức Gelongma Palmo tại Likhar Shingphel

TEN PA TEN DZIN YUN RING NÉ PA DANG
DAK SOK DRO NAM JANG CHUP SEM JONG SHING
Please grant your blessings that the teachings and the holders of the teachings will remain for a long time and that myself and all sentient beings may train in bodhicitta!
Xin ban gia hộ để giáo lý và chư vị trì giữ các truyền thừa được trụ thế dài lâu, và xin gia hộ để con và chúng sinh được thuần dưỡng bằng bồ đề tâm!

ZHI LHAK ZUNG DREL TING DZIN RAP THOP NÉ
KUN KHYEN SHÉ RAP TOK PAR JIN GYI LOP
Grant your blessings that we may fully attain the union of shamatha and vipashyansa and that we may perfectly realize omniscient wisdom!
Xin ban gia hộ để con đạt được Định - Tuệ hợp nhất bất khả phân và nguyện cho chúng con hoàn toàn chứng ngộ Toàn tri Toàn giác!

TORMA OFFERING

CÚNG DƯỜNG TORMA

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA DHARMA SVABHAVA SHUDDO HAM / OM AH HUM

KHA DOK DRI RO NU PA NAM
PHUN TSOK DEN PÉ TOR MA DI
This torma, endowed with perfect color, odor, taste, and potency,
Torma hoàn hảo này với màu sắc, trân vị, diệu hương tuyệt hảo, và tràn đầy oai lực,

PHAK PA CHEN RÉ ZIK WANG DANG
GYAL WA SÉ CHÉ NAM LA BUL
I offer to the noble Lord Avalokiteshvara, the buddhas, and the bodhisattvas.
Con xin dâng lên Đức Tôn quý Quán Thế Âm, cùng hết thảy chư Phật và chư Bồ tát.

OM AKARO MUKHAM SARVA DHARMA NAM ADYA NUTPAN NATVATA OM AH HUM PHAT SVAHA

Recite three times. *Đọc ba lần.*

OM LOKISHVARA SAPARIVARA IDAM BALINGTA KHA KHA KHA HI KHA HI

Recite three times. *Đọc ba lần.*

DEDICATION | HỒI HƯỚNG

KYÉ ZHING KYÉ WA DAK NI THAM CHÉ DU
RIK ZANG LO SAL NGA GYAL MÉ PA DANG
In this and all my future lives, may I be born in a good family, and may I be endowed with a clear intellect, free from pride,
Trong đời này và các kiếp vị lai, nguyện con được chào đời trong một gia đình tốt lành, và nguyện con được phú bẩm với sự thông tuệ, thoát khỏi mọi kiêu mạn,

NYING JÉ CHÉ ZHING LA MA LA GU DEN
CHEN RÉ ZIK KYI DAM TSIK LA NÉ SHOK
and may I have great compassion and devotion to the guru.
May my samaya with Chenrezig remain firm!
và nguyện cho con sở hữu tâm bi mẫn lớn lao và lòng sùng mộ vĩ đại với Đạo sư. Nguyện cho mật nguyện của con với đức Quán Thế Âm luôn được trì giữ!

JANG CHUP SEM NI RIN PO CHÉ
MA KYÉ PA NAM KYÉ GYUR CHIK
May bodhicitta, the precious and supreme mind,
arise in whom it has not yet arisen.
Nguyện cho Bồ đề tâm, tâm tối thượng và vô cùng trân quý, sẽ khởi sinh nơi tâm ấy chưa sinh.

KYÉ PA NYAM PA MÉ PA DANG
GONG NÉ GONG DU PHEL WAR SHOK
Where it has arisen, may it not decline,
but ever increase higher and higher.
Nơi tâm ấy đã sinh, nguyện cho tâm ấy không bao giờ thoái chuyển, mà mỗi lúc mỗi tăng trưởng hơn lên.

OFFERING AN ABLUTION
CÚNG DƯỜNG LỄ TỊNH RỬA

Then, imagine that an ablution is performed upon Avalokiteshvara, and recite:
Sau đó, hãy tưởng tượng rằng một lễ tịnh rửa được dâng lên đức Quán Thế Âm và tụng như sau:

DRO WÉ DRON MÉ CHEN RÉ ZIK GON LA
DRI ZHIM DU TSI GYUN GYI TRU SOL WÉ
By offering a bath with scented streams of nectar to the protector Avalokiteshvara, a lamp for wandering beings,
Bằng cách cúng dường lễ tịnh rửa với những suối cam lộ ngát hương lên Đấng Bảo hộ Quán Thế Âm - ngọn đèn soi sáng chúng sinh lang thang,

DRO WÉ DRIP NYI DRI MA RAP SAL NÉ
DRI DRAL KU SUM NYÉ PÉ TA SHI SHOK
may all defilements and the two kinds of obscurations of all beings be completely purified, and may there be the auspiciousness for all beings to achieve the stainless three kayas.
nguyện cho mọi ô trược và hai che chướng của chúng sinh đều được hoàn toàn tịnh hóa, và nguyện cát tường đến với chúng sinh để thành tựu Tam thân vô nhiễm.

CHOM DEN DAK LA GONG SU SOL
DAK CHAK JING GO WANG GYUR PÉ
Exalted Lord, please heed me! I request you to forgive my lack of clarity in meditation, corrupted mantra recitations,
Đấng Pháp Vương [Quán Thế Âm] cao quý, xin đoái tưởng đến con! Con thỉnh xin ngài tha thứ, do bởi công phu thiền quán của con bị mê mờ, hay do tụng trì chân ngôn sai cách,

TING DZIN MI SAL NGAK NYAM DANG
TSANG TRA CHUNG SOK ZO PAR SOL
and impure activities regarding cleanliness, [all of which I have committed] while controlled by lethargy and agitation.
cùng do các hành vi bất tịnh, [hay do bởi mọi điều con phạm phải] khi bị ảnh hưởng của hôn trầm và trạo cử.

OM **PADMA** SATVA SAMAYA/ MANU PALAYA / **PADMA** SATVA TENOPA / TISTHA DRIDHO MEBHAVA / SUTO KYO MEBHAVA/ SUPO KYO MEBHAVA / ANURAKTO MEBHAVA / SARVA SIDDHI MEMPRAYACCHA / SARVA KARMA SUCAME / CITTAM SHRIYAM KURU HUM / HA HA HA HA HO / BHAGAVAN / SARVA TATHAGATA / **PADMA** MAME MUNCA / **PADMA** BHAVA MAHA SAMAYA SATVA AH

And / và: OM MANI PADME HUM

DUN GYI NAM KHAR PHAK PA CHOK
YI GÉ DRUK PA JON GYUR PÉ
CHAK NÉ BAP PÉ DU TSI YI
TRU JÉ DRIP SUM DAK GYUR CHIK

In the space before me is the Exalted Noble One who was born from the six syllables. He bathes me with the nectar that flows from his fingers, which purifies the three obscurations.

Trong không gian trước mặt con là Đấng Tôn Quý sinh khởi từ [Minh chú] Sáu Âm. Từ những ngón tay ngài, cam lộ tuôn tràn tắm gội cho con, làm tịnh hóa ba loại che chướng.

DISSOLUTION AND REEMERGENCE | HÒA TAN VÀ KHỞI HIỆN MỘT LẦN NỮA

LHA YANG CHI WOR THIM PAR GYUR
THUK JÉ CHAK NA PEMA YI
YI KYI PEMA KHA CHÉ NÉ
RI WO TA LAR SHEK NÉ KYANG
TSUR JON TUK JÉ CHEN PO MU
The deity then dissolves into my crown, and the lotus in the Compassionate One's hand opens the lotus of my mind. Although you now depart to Mount Potala, Great Compassionate One, please return so we can meet again!

While reciting thus, think that the deity visualized in front departs.

Sau đó Bổn tôn tan nhập vào đỉnh đầu con và nhờ đóa sen trong tay Đấng Đại Bi mà đóa sen [tuệ giác] trong tâm con được khai mở. Dù giờ đây ngài khởi xuất về Đỉnh Phổ Đà, hỡi Đấng Đại Bi, nguyện ngài trở lại đây để cho con được diện kiến!

Trong khi tụng, hãy nghĩ rằng Bổn tôn đang quán tưởng phía trước khởi hành trở về [trụ xứ của Ngài].

DAK KYÉ ZHAL CHIK CHAK NYI PÉ
THUK JÉ CHEN PO SAL WAR GYUR
Visualizing myself as the deity, I appear as the Great Compassionate One with one face and two arms.

Quán tưởng mình trong thân tướng Bổn tôn, con hóa hiện thành Đấng Đại Bi với một khuôn mặt và hai tay.

DEDICATION
HỒI HƯỚNG

GÉ WA DI YI NYUR DU DAK
CHEN RÉ ZIK WANG DRUP GYUR NÉ
DRO WA CHIK KYANG MA LU PA
DÉ YI SA LA GO PAR SHOK
By this virtue, may I swiftly accomplish Lord Avalokiteshvara, and may I bring all beings, without exception, to that state.
Qua công đức này nguyện con nhanh chóng thành tựu quả vị Quán Thế Âm, nguyện con an lập hết thảy chúng sinh, chẳng sót một ai, đến cùng một quả vị.

[Engaging in this practice] during the month of Saka Dawa (the Cuckoo Month) and the Month of Miracles is excellent, since [virtuous actions] during that time are multiplied by a hundred thousand. During the fasting ritual (Nyingne) and while practicing Nyungne, [this sadhana] should be recited three times a day, but it is sufficient to recite the vow-section once in the morning. Keep the vows from the first day of the lunar month until the fifteenth day, and on the sixteenth day, exclude the vow- section, but recite the rest of the text once again. Reciting the ritual three times a day and reciting the dharani mantra for fifteen days completes the "approach," or the general practice of mantra recitation of the Eleven-Faced One. The benefits of reciting the dharani of the Eleven-Faced One were taught by Avalokiteshvara himself:

[Việc thực hành pháp tu này] trong tháng Saka Dawa (Tháng Chim Cu) và Tháng Thần Biến thì thật tuyệt vời, vì [mọi thiện hạnh] trong thời gian đó được nhân lên một trăm ngàn lần. Trong suốt thời gian hành trì nghi thức cấm thực (nhịn ăn) (Nyingne) và trong khi thực hành Nyungne, nên tụng [nghi quỹ] này ba lần một ngày, nhưng phải bao gồm tụng đọc phần nhận Giới một lần vào mỗi sáng. Hãy giữ Giới từ ngày mùng 1 cho đến ngày 15 âm lịch, và vào ngày 16 thì không cần tụng phần nhận Giới, nhưng phải tụng đọc hết những phần còn lại của nghi quỹ thêm một lần nữa. Tụng theo nghi thức như thế 3 lần một ngày và đọc thần chú tổng trì [đà-ra-ni] trong mười lăm ngày để hoàn tất phần "tiếp cận", hay [còn gọi là] phần Thực hành chung của công phu trì chú của đức Thập Nhất Diện [Thiên Thủ Quán Thế Âm]. Những lợi lạc của việc tụng trì đà-ra-ni Thập Nhất Diện [Thiên Thủ Quán Thế Âm] được dạy bởi chính Đức Quán Thế Âm như sau:

III. PHẨM "HỒI HƯỚNG" CỦA TÔN GIẢ TỊCH THIÊN (Shantideva – Đại học viện Nalanda – thế kỷ thứ 7)

1. Công đức do tu tập | Nguyện hồi hướng chúng sinh | Mong tất cả bước vào | Đường đi của Bồ Tát.

2. Nguyện nhờ công đức này | Mà tất cả chúng sinh | Đang chịu bao đau bệnh | Hành hạ thân và tâm | Được an vui vô tận.

3. Nguyện họ luôn hạnh phúc | Suốt sinh tử luân hồi | Nguyện họ luôn an lạc| Như chư vị Bồ Tát.

4. Nguyện chúng sinh khắp nơi | Đang ở trong địa ngục | Được niềm vui cực lạc | Cõi Sukhavati.

5. Nguyện kẻ bị run rét | Trong địa ngục giá băng | Đều được hơi sưởi ấm | Nguyện chúng sinh nóng nực | Trong địa ngục đốt nung | Được mây lành Bồ Tát | Giáng mưa làm dịu mát.

6. Nguyện rừng lá gươm đao | Thành vườn hoa tráng lệ | Nguyện cây cành giáo mác | Biến thành cây như ý| [Làm thoả mãn ước mơ].

7. Nguyện địa ngục thành vườn | Với hồ sen tỏa hương | Với thiên nga, nhạn, hạc | Hát ca vui rộn ràng.

8. Nguyện địa ngục đốt nung| Biến thành kho châu ngọc | Nguyện cho nền sắt nóng | Thành thủy tinh lung linh | Nguyện địa ngục xay nghiền | Thành điện đền thờ Phật.

9. Nguyện mưa đá núi lửa | Biến thành trận mưa hoa | Nguyện chiến trường gươm giáo | Thành lễ hội tung hoa.

10. Nguyện chúng sinh chìm nổi | Trong dòng sông địa ngục | Nước nóng bỏng sục sôi | Nấu tiêu tan thịt da | Xương lòi ra trắng hếu | Nhờ công đức của tôi | Được sinh lên cõi trời | Sông Madukini.

11. Nguyện ngục tối Diêm Vương | Và kên kên, chim quạ | Hình dáng thật dữ dằn | Trong bóng đen thâm u | Bỗng nhiên tan biến hết | Chúng ngẩng lên hỏi nhau | Ánh sáng kỳ diệu này | Từ đâu chiếu rọi đến? | Và tất cả bỗng thấy | Bồ Tát Kim Cương Thủ | Uy nghiêm đứng trên không | Nhờ năng lực hoan hỷ | Rửa sạch hết lỗi lầm | Chúng cùng bay theo Ngài.

12. Nguyện tội nhân địa ngục | Gặp được mưa hoa sen | Chan hoà với nước thơm | Rơi xuống rưới tắt lửa | Liền hân hoan, khoan khoái | Các tội nhân tự hỏi | Ai đã làm thế này? | Chúng ngẩng nhìn hư không | Thấy Bồ Tát Quan Âm | Tay cầm hoa sen vẫy | Chúng vô cùng cảm phục | Nhận hạnh phúc bất ngờ.

13. Nguyện hữu tình địa ngục | Vui thấy Đức Văn Thù | Chúng lớn tiếng gọi nhau | Bạn ơi! Mau lại đây | Chiêm ngưỡng Đức Văn Thù | Ngài đến cứu chúng ta | Ngài Văn Thù Đồng Tử | Trong hào quang tỏa rạng | Đã phát tâm Bồ Đề | Có năng lực diệt khổ | Và đưa đến an vui | Ngài với tâm từ bi | Triệt để cứu muôn loài".

14. Bạn ơi! Hãy nhìn kia | Dưới gót sen của Ngài | Vương miện trăm vị Trời | Đang cúi xuống đảnh lễ | Tiếng Thiên nữ ca ngợi | Mê ly khắp điện đền | Mưa hoa rắc đầu Ngài | Mắt Ngài óng từ bi | Bao tội nhân địa ngục | Đều đứng dậy reo hò.

15. Nguyện chúng sinh địa ngục | Nhờ công đức của tôi | Thấy Phổ Hiền Bồ Tát | Hoá hiện vầng mây lành | Trút mưa thơm dịu mát | Khiến chúng đều hân hoan.

16. Nguyện tất cả chúng sinh | Lìa sợ hãi, đau đớn | Như tại châu Kuru.

17. Nguyện loài vật hết sợ | Cảnh ăn thịt lẫn nhau | Nguyện cho loài ngạ quỷ | An vui như những người | Ở Bắc Câu Lưu Châu.

18. Nguyện Đức Quán Thế Âm | Rưới mãi nước cam lồ | Khiến ngạ quỷ ấm no | Được tắm dòng sữa mát.

19. Nguyện kẻ mù được thấy | Nguyện người điếc được nghe | Nguyện các bà mang thai | Sinh nở không đau đớn | Như Hoàng Hậu Ma-gia.

20. Nguyện người trần thân trụi | Có đầy đủ áo cơm | Có vòng hoa hương liệu | Được những gì cần thiết | Giúp cuộc sống ổn yên.

21. Nguyện người đau thoát bệnh | Tù nhân được tự do | Kẻ yếu được mạnh mẽ | Mọi người thương mến nhau.

22. Nguyện người sợ hết sợ | Người trói được tháo dây | Người yếu được mạnh mẽ | Nguyện người người nhớ nghĩ | Làm việc lợi cho nhau.

23. Nguyện cho khách lữ hành | Đến đâu cũng an lành | Nguyện những người buôn bán | Thu lợi nhuận dễ dàng.

24. Nguyện những kẻ đi thuyền | Đạt được nhiều mục tiêu | Thuyền bình an cập bến | Đoàn tụ với gia đình.

25. Nguyện hành khách lạc đường | May gặp đoàn đi buôn | Thoát lo sợ bị cướp | Và thú dữ cọp beo | Hành trình được xuôi thuận.

26. Nguyện chư Thiên, Thiện Thần | Hộ trì kẻ bệnh hoạn | Kẻ say sưa, cùng đường | Người già yếu, trẻ con | Kẻ ngu si, lẫn trí.

27. Nguyện chúng sinh thoát khỏi | Tám hoàn cảnh hiện hữu | Không thuận cho việc tu | Nguyện họ đủ đức tin | Đủ từ bi, trí tuệ | Hoàn hảo trong hình tướng | Thuần thục cách hành xử | Nhớ lại được đời trước.

28. Nguyện chúng sinh có được | Những kho tàng vô tận | Là hư không, tự do | Nguyện họ sống hoà hợp | Không tuyệt vọng, lệ thuộc.

29. Nguyện chúng sinh yếu đuối | Được trở thành mạnh mẽ | Nguyện khất sĩ tiều tụy | Được đẹp tươi vô cùng.

30. Nguyện tất cả thiếu nữ | Được trở thành nam nhi | Nguyện kẻ địa vị thấp | Đạt được địa vị cao | Không thành kẻ kiêu mạn.

31. Nguyện tất cả chúng sinh | Nhờ phước đức của tôi | Mà dứt sạch điều ác | Luôn thích làm điều lành.

32. Nguyện tất cả chúng sinh | Không lìa tâm Bồ Tát | Hiến thân cho giải thoát | Thường được Phật gia hộ | Không vướng bẫy ma vương.

33. Nguyện tất cả hữu tình | Được sống lâu vô lượng | Luôn luôn được hạnh phúc | Không hề nghe chữ "chết."

34. Nguyện mười phương thế giới | Đầy rừng cây như ý | Vang diệu âm thuyết pháp | Của chư Phật, Bồ Tát.

35. Nguyện toàn cõi địa cầu | Không gồ ghề sỏi đá | Bằng phẳng như lòng tay | Dịu êm đầy ngọc báu.

36. Nguyện pháp hội Bồ Tát | Mở ra khắp nơi nơi | Nguyện hào quang các ngài | Điểm trang cho mặt đất.

37. Nguyện tất cả chúng sinh | Nghe pháp âm vi diệu | Vang bất tận từ rừng | Từ chim muông, ánh sáng | Từ trời rộng mênh mông.

38. Nguyện tất cả chúng sinh | Luôn luôn được kề cận | Chư Phật và Bồ Tát | Với lễ vật cúng dường | Nhiều như mây khắp trời | Dâng lên đấng đạo sư.

39. Nguyện chúng sinh được mưa | Rơi xuống đúng thời vụ | Mùa màng được sung túc | Nguyện thế giới giàu sang | Vua quan đều chính trực.

40. Nguyện thuốc thang công hiệu | Nguyện thần chú ứng linh | Nguyện quỷ ma, phù thủy | Đều phát tâm từ bi.

41. Nguyện tất cả chúng sinh | Không gặp điều bất hạnh | Không tội lỗi, đau bệnh | Bị đàn áp khinh khi | Không mang tâm độc ác.

42. Nguyện tu viện, chùa chiền | Tu học được hưng thịnh | Tăng chúng sống vững bền | Mọi việc đều thành tựu.

43. Nguyện tăng sĩ siêng tu | Đạt trí tuệ càng nhiều | Thích yêu giữ giới hương | Diệt trừ sạch tán loạn | Tâm trí được khinh an.

44. Nguyện cho các sư cô | Không tranh chấp lẫn nhau | Thu lợi từ giáo pháp | Nguyện những vị khất sĩ | Luôn đầy đủ giới hạnh.

45. Nguyện người bị phạm giới | Biết sám hối ăn năn | Nguyện họ sinh cõi lành | Không phạm giới trở lại.

46. Nguyện những vị xuất gia | Học rộng và uyên thâm | Được tặng phẩm, bố thí | Được tâm ý trong sạch | Tiếng tốt vang mười phương.

47. Nguyện chúng sinh không khổ | Và không gặp gian nan | Vì số kiếp tồi tàn | Với thân người duy nhất | Trở thành bậc Chánh giác.

48. Nguyện tất cả chúng sinh | Luôn cúng dường chư Phật | Được hạnh phúc khôn lường | Nhờ phước Phật vô biên.

49. Nguyện Bồ Tát thành tựu | Ước nguyện cứu thế gian | Nguyện tất cả chúng sinh | Được chư Phật, Bồ Tát | Xót thương và cứu độ.

50. Nguyện cho hàng Độc Giác | Và Thanh Văn an lạc | Luôn luôn được Trời, người | A Tu La cúng dường.

51. [Cuối cùng] Nguyện cho tôi | Nhận được sự gia hộ | của Văn Thù Bồ Tát | Để nhớ lại đời trước | Nguyện đời nào cũng tu | Để chứng Cực Hỷ Địa.

52. Nguyện suốt dòng thời gian | Đều duy trì định lực | Nguyện đời đời kiếp kiếp | Có được chốn tịnh thanh| Để thuận lợi tu hành.

53. Nguyện khi muốn tìm hiểu | Hay hỏi han Phật Pháp | Đều không gặp chướng ngại | Thấy Văn Thù Bồ Tát| Và được ngài hộ trì.

54. Nguyện như Đức Văn Thù | Đi khắp mọi chân trời | Để hoàn thành lợi ích | Cho tất cả chúng sinh | Mong kiếp sống của tôi | Cũng được như của ngài.

55. Ngày nào hư không còn | Ngày nào thế gian còn | Ngày đó tôi tiếp tục | Diệt khổ của trần gian.

56. Nguyện đau khổ chúng sinh | Chín muồi nơi thân tôi | Nguyện thiện đức Bồ Tát | Mãi mãi đem hạnh phúc | Đến tất cả chúng sinh.

57. Nguyện giáo pháp Như Lai | Là linh dược duy nhất | Trừ đau khổ thế gian | Được trường tồn, ca ngợi | Được xiển dương, hộ trì.

58. Nay tôi xin kính lễ | Đức Văn Thù Sư Lợi | Nhờ ân đức của ngài | Mà tâm tôi hướng thiện | Kính lễ thiện tri thức | Nhờ ân đức các vị | Mà tâm tôi lớn lên.

Bài Hồi hướng của Tôn giả Tịch Thiên (Shantideva) được Nguyên Hiển Việt dịch và Lê Triều Phương hiệu đính. Các bài khác trong phần Đại Nguyện Hồi Hướng do Nguyễn Hữu Hiệu, Tiểu Nhỏ và Tâm Bảo Đàn dịch và hiệu đính.

The Great Compassionate One is the principal yidam deity of Gar Monastery. The land of the center in Arizona - the main seat outside of Tibet - is filled with rocks that have the shape of eyes - a symbol of wisdom. Only those who are endowed with faith and devotion usually find these rocks, and they are a sign that this place truly is a holy site of Chenrezig.

Đấng Đại Bi là vị Bổn tôn Hộ Phật chính yếu của Tu viện Gar. Tại vùng đất của trung tâm pháp ở Arizona - trụ xứ chính [của Garchen Rinpoche] bên ngoài Tây Tạng - chứa đầy những viên đá có hình dạng của con mắt - một biểu tượng của trí tuệ. Chỉ những ai được phú cho tín tâm và lòng sùng mộ mới thường gặp những viên đá này, và chúng là một dấu hiệu cho thấy nơi này thực sự là một linh địa của Đức Quán Thế Âm.